TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 88/2022/QĐST-HNGĐ	*Giồng Trôm, ngày 19 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 98/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Lê Thị M, sinh năm 1985.

Địa chỉ: ấp Bình T (ấp 6), xã Bình T, huyện Giồng T, tỉnh Bến Tre.

- Ông Trần Văn T, sinh năm 1984.

ĐKTT: ấp Tân H A1, xã Tân A, thị xã Tân C, tỉnh An Giang.

Chỗ ở hiện nay: 575/22A, Tỉnh lộ 10, phường Bình Trị Đ B, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: bà Lê Thị M và ông Trần Văn T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân A, thị xã Tân C, tỉnh An Giang vào ngày 02/02/2010 nên quan hệ hôn nhân giữa bà M và ông T là hợp pháp. Quá trình chung sống do bất đồng về quan điểm nên ông bà đã không chung sống và bỏ mặc nhau, không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Cả hai xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ và có yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con, về tài sản chung, nợ chung phù hợp với Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: bà Lê Thị M và ông Trần Văn T có 01 con chung là Trần Chí B, sinh ngày 14 tháng 11 năm 2011. Hiện cháu B đang sống với bà M, quá trình nuôi dưỡng, bà M vẫn đảm bảo tốt lợi ích về mọi mặt và có đủ điều kiện để

tiếp tục nuôi dưỡng cháu B. Bà M và ông T thỏa thuận, sau khi ông bà ly hôn, bà M sẽ tiếp tục nuôi con chung là cháu B. Sự thỏa thuận này phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình "Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con...". Vì vậy, Tòa án công nhận giao cháu B cho bà M tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

[3] Về cấp dưỡng cho con: theo quy định tại khoản 2 Điều 82 và khoản 1 Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình "Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con". Tòa án có giải thích việc cấp dưỡng cho con là quyền và lợi ích của trẻ. Tuy nhiên, bà M không yêu cầu ông T cấp dưỡng cho con, đây là sự tự nguyện của bà M nên Tòa án ghi nhận sự thoả thuận này.

[4] Về quyền thăm nom con: theo quy định tại khoản 3 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình "Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở". Do đó, ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[5] Về thay đổi việc cấp dưỡng cho con và người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn: vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ, Tòa án có thể quyết định việc cấp dưỡng cho con. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: bà Lê Thị M và ông Trần Văn T cùng khai ông bà không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về lệ phí Toà án: bà Lê Thị M và ông Trần Văn T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí Tòa án. Do ông bà thỏa thuận mỗi người chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) nên Tòa án ghi nhận và trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Lê Thị M và ông Trần Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: bà Lê Thị M tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Trần Chí B, sinh ngày 14 tháng 11 năm 2011 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ghi nhận việc bà Lê Thị M không yêu cầu ông Trần Văn T cấp dưỡng cho con.

Ông Trần Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ, Tòa án có thể quyết định việc cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: bà Lê Thị M và ông Trần Văn T cùng khai ông bà không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Toà án:

Bà Lê Thị M phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009093 ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm. Bà M đã nộp đủ lệ phí.

Ông Trần Văn T phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009092 ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm. Ông T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Ủy ban nhân dân xã Tân A, thị xã Tân C, tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Mộng Tuyền